

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO

Công khai tài chính của cơ sở giáo dục đại học Năm học 2021 - 2022

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Học phí/1SV/năm học	Dự kiến Học phí/1SV của cả khóa học	
I	Học phí hệ chính quy chương trình đại trà	triệu đồng/năm			
1	Tiến sỹ	triệu đồng/năm			
	Nhóm ngành Nông, Lâm, Thủy sản	triệu đồng/năm	24,50	98,00	4 năm
	Nhóm ngành KHTN, Kỹ thuật và Công nghệ	triệu đồng/năm	29,25	117,00	4 năm
2	Thạc sỹ	triệu đồng/năm			
	Nhóm ngành Nông, Lâm, Thủy sản	triệu đồng/năm	14,70	29,40	2 năm
	Nhóm ngành KHTN, Kỹ thuật và Công nghệ	triệu đồng/năm	17,55	35,10	2 năm
3	Đại học	triệu đồng/tín chỉ			
	Nhóm ngành Nông, Lâm, Thủy sản	triệu đồng/tín chỉ	0,315	49,77	4,5 năm 158TC
	Nhóm ngành KHTN, Kỹ thuật và Công nghệ	triệu đồng/tín chỉ	0,370	58,46	4,5 năm 158TC
4	Cao đẳng	triệu đồng/tín chỉ			
5	Trung cấp sư phạm	triệu đồng/năm			
II	Học phí hệ chính quy chương trình khác	triệu đồng/năm			
1	Tiến sỹ	triệu đồng/năm			
2	Thạc sỹ	triệu đồng/năm			
3	Đại học	triệu đồng/năm			
4	Cao đẳng sư phạm	triệu đồng/năm			
5	Trung cấp sư phạm	triệu đồng/năm			
	Liên thông đại học chính quy (Khóa 54 trở về trước)				
	Ngành Chăn nuôi	triệu đồng/tín chỉ	0,490	21,07	1,5 năm
	Ngành Nuôi trồng thủy sản	triệu đồng/tín chỉ	0,490	20,09	1,5 năm
	Ngành Khoa học cây trồng	triệu đồng/tín chỉ	0,490	19,60	1,5 năm
	Ngành Lâm nghiệp đô thị	triệu đồng/tín chỉ	0,408	17,14	1,5 năm
	Ngành Lâm học	triệu đồng/tín chỉ	0,408	17,14	1,5 năm
	Ngành Quản lý đất đai	triệu đồng/tín chỉ	0,516	22,19	1,5 năm
	Liên thông đại học chính quy (Khóa 55)	triệu đồng/tín chỉ			
	Nhóm ngành Nông, Lâm, Thủy sản	triệu đồng/tín chỉ	0,257	19,275	1,5 năm



TT	Nội dung	Đơn vị tính	Học phí/1SV/năm học	Dự kiến Học phí/1SV của cả khóa học	
	Nhóm ngành KHTN, Kỹ thuật và Công nghệ	triệu đồng/tín chỉ	0,307	23,025	1,5 năm
III	Học phí hình thức vừa học vừa làm	triệu đồng/năm			
1	Đại học	triệu đồng/năm			
	Nhóm ngành Nông, Lâm, Thủy sản	triệu đồng/năm	14,70	58,80	4 năm
	Nhóm ngành KHTN, Kỹ thuật và Công nghệ	triệu đồng/năm	17,55	70,20	4 năm
2	Cao đẳng sư phạm	triệu đồng/năm			
3	Trung cấp sư phạm	triệu đồng/năm			
IV	Tổng thu năm 2020	tỷ đồng			
1	Từ ngân sách	tỷ đồng	24,64		
2	Từ học phí	tỷ đồng	53,32		
3	Từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ	tỷ đồng	1,81		
4	Từ nguồn hợp pháp khác	tỷ đồng	5,62		

Ghi chú:

Thừa Thiên Huế, ngày 24 tháng 12 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Trần Thanh Đức

